

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

năm 2020

Thời điểm kiểm kê: Ngày 8 Tháng 1 năm 2020

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Nguyễn Huy Bằng Chức vụ: Chủ tịch HD kiểm kê TS
- Ông: Trần Đình Luân Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
- Ông: Hoàng Việt Dũng Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
- Ông: Trần Đình Diệu Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS

Chức vụ:

- Ông/bà: Nguyễn Thị Thu Hằng

Chức vụ: CVH 096.244.1990

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Viện sư phạm xã hội, kết quả như sau

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
I	Nhà cửa vật kiến trúc						
II	Tài sản máy móc thiết bị						
1	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Cần	09101.01.030210.137	08/09/2018.		1	1	
2	Máy tính lenovo Think centre Edge 1	09101.00.030000.008	01/01/2012	PN	1	1	
3	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3010	09101.00.030101.001	31/12/2012	Kho	1	1	
4	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Như Thương	09101.00.030203.003	30/12/2013.		1	1	
5	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Phương Ngọc	09101.00.030203.004	24/01/2014.		1	1	
6	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Hải Yến	09101.00.030203.005	24/01/2014		1	1	
7	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - TS Thanh Nga - Khoa Sư	09101.01.030208.002	19/09/2016		1	1	
8	Máy tính HP Probook 430 G3 - Chi Hải Yên	09101.01.030208.003	08/11/2016.		1	1	
9	Điều hòa LG 12 BTU - VP 2016	09101.01.030501.001	12/09/2016	VT	1	1	
10	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thế Cường	09101.02.030000.006	01/01/2012		1	1	
11	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thanh Hải	09101.02.030000.007	01/01/2012		1	1	
12	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Quang Hồng	09101.02.030000.009	01/01/2012		1	1	
13	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Vũ Tài	09101.02.030000.013	01/01/2012		1	1	
14	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Văn Tuấn	09101.02.030000.015	01/01/2012		1	1	
15	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	09101.10.030000.001	10/12/2015		1	1	
16	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Quỳnh Nga	09101.00.030203.001	08/12/2014	CVHT	1	1	
17	Máy tính xách tay Acer TM 8472TG	09101.02.030000.001	01/01/2012		1	1	
18	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Trọng Canh	09101.02.030000.002	01/01/2012		1	1	
19	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Sao Chi	09101.02.030000.003	01/01/2012		1	1	
20	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Minh Diễm	09101.02.030000.004	01/01/2012		1	1	
21	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Huy Dũng	09101.02.030000.005	01/01/2012		1	1	
22	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Văn Hạnh	09101.02.030000.007	01/01/2012		1	1	
23	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Trinh T Mai	09101.02.030000.009	01/01/2012		1	1	
24	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Quỳnh Nga	09101.02.030000.010	01/01/2012		1	1	

Mẫu số: CS3-HD

(Ban hành theo thông tư số 10/2017/TT-BTTTT ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Số BB 1/330

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT
25	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hồ Quang	09101.02.030000.012	01/01/2012		1	1
26	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Quỳnh Nga	09101.02.030203.001	19/06/2015		1	1
27	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	09101.07.030000.001	22/08/2014	Thư viện	1	1
28	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Quỳnh Nga	09101.07.030203.001	19/06/2015		1	1
29	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT-Xuân Đức	09101.09.030104.001	30/03/2016		1	1
30	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	09101.01.030104.001	30/12/2019	VT	1	1
31	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	09101.01.030104.002	30/12/2019	VP	1	1
32	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	09101.01.030104.003	30/12/2019	PH	1	1
33	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Phan Thị Cẩm Vân	09101.01.030207.071	30/01/2019		1	1
34	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Lưu Thị Trương Giang	09101.01.030207.092	22/03/2019		1	1
35	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Đức Anh	09101.01.030210.101	15/08/2018	VP Phòng ủy	1	1
36	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Duyên	09101.01.030210.107	16/08/2018		1	1
37	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Khánh Chi	09101.01.030210.108	17/08/2018		1	1
38	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	09101.01.030603.268	29/11/2019	VP	1	1
39	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	09101.06.030000.001	30/06/2019	VP	1	1
40	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	09101.09.030106.001	30/12/2019	VP	1	1
III	Tài sản Đồ gỗ quản lý					
I	Tủ tài liệu Cốt gỗ MDF lõi xanh	09101.00.040000.005	04/04/2020	Phòng Pts	1	1
IV	Phương tiện vận tải truyền dẫn					
V	Tài sản cổ định khác					
VI	Cây lâu năm					
VII	Tài sản cố định vô hình					
VIII	Sách và tài liệu mã hóa					
IX	Sách và giáo trình					
X	Công cụ dụng cụ thiết bị					
1	Điều hòa LG 12000 BTU	09101.00.110000.003	19/11/2015		1	1
2	Điều hòa LG 12000 BTU	09101.00.110000.004	19/11/2015	VP	1	1
3	Điều hòa LG 12000 BTU	09101.00.110000.005	19/11/2015		1	1
4	Máy in HP LaserJet P2035	09101.00.110000.006	19/11/2015	Khu	1	1
5	Máy in HP Laser P2055D	09101.02.110000.002	19/11/2015	VT	1	1
6	Quạt cây Thái	09101.00.110000.001	01/01/1997	Đúc	2	2
7	Điều hòa LG 12000 BTU	09101.00.110000.002	19/11/2015	VP	1	1
8	Điều hòa LG 12000 BTU	09101.00.110000.003	19/11/2015		1	1
9	Điều hòa LG 12000 BTU	09101.00.110000.004	19/11/2015	Khu	1	1
10	Máy in Laze HP 1160	09101.00.110000.005	19/11/2015	VP Khu	1	1
11	Máy in HP LaserJet P2035	09101.00.110000.006	19/11/2015	QLSV	1	1
12	Màn chiếu Daliie PL70WS (theo tương 1.78m)	09101.01.110000.266	29/11/2019	VP	1	1
13	Máy in HP M402d	09101.01.110102.234	30/10/2019	Phòng	1	1
XI	Công cụ dụng cụ đồ gỗ					

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Tủ tài liệu sắt 2 cánh	09101.00.120000.003	01/01/2006	Kho	1	1	
2	Tủ sắt 2 tầng cửa kính	09101.00.120000.004	01/01/2002		1	1	
3	Ghế làm việc Văn phòng	09101.00.120000.005	01/01/2006	Vp	17	17	
4	Ghế thư G1	09101.00.120000.007	01/01/2002	Kho	2	2	
5	Bàn son DT 1890 H35 (1,8m)	09101.00.120000.010	01/01/2010	Vt	1	1	
6	Bàn son OD1200A (1.6m)	09101.00.120000.011	01/01/2010	Vt	1	1	
7	Ghế xoay da (TP/TK/GD)	09101.00.120000.012	01/01/2010	Vt	1	1	
8	Bàn họp CT2010H6 (2m)	09101.00.120000.013	01/01/2010	Vt	1	1	
9	Ghế mã THT05 (ghế da)	09101.00.120000.014	01/01/2010	Vt	6	6	
10	Bàn họp 3012 (3m)	09101.00.120000.015	01/01/2010	Vp	1	1	
11	Ghế Hoà Phát (ghế xếp màu xanh)	09101.00.120000.016	01/01/2010	Vp	20	20	
12	Bàn son ET 1400C (1,4m)	09101.00.120000.017	01/01/2010	Vp	3	3	
13	Tủ sắt để tài liệu 6 cánh	09101.00.120000.018	01/01/2010	Vp	2	2	
14	Ghế làm việc G2	09101.00.120000.020	01/01/2002	Kho	1	1	
15	Tủ son 1,84 m	09101.00.120000.021	19/11/2015	Vt	1	1	
16	Tủ son 1,35 m	09101.00.120000.022	19/11/2015	Kho	1	1	
17	Tủ sắt à đồng	09101.00.120000.001	01/01/2006	Kho	2	2	
18	Tủ sắt 2 tầng cửa kính	09101.00.120000.002	01/01/2006		1	1	
19	Tủ sắt để tài liệu 6 cánh	09101.00.120000.003	01/01/2010	Kho	2	2	
20	Bàn họp 3012 (3m)	09101.00.120000.004	01/01/2010	Vp	1	1	
21	Bàn họp CT2010H6 (2m)	09101.00.120000.005	01/01/2010	Vt	1	1	
22	Bàn son DT 1890 H35 (1,8m)	09101.00.120000.006	01/01/2010	Vt	1	1	
23	Bàn son ET 1400C (1,4m)	09101.00.120000.007	01/01/2010	Vp	3	3	
24	Bàn son OD1200A (1,6m)	09101.00.120000.008	01/01/2010	Vt	1	1	
25	Ghế xoay da (TP/TK/GD)	09101.00.120000.009	01/01/2010	Vt	1	1	
26	Ghế mã THT05 (ghế da)	09101.00.120000.010	01/01/2010	Vt	5	5	
27	Ghế Hoà Phát (ghế xếp màu xanh)	09101.00.120000.011	01/01/2010	Vp	19	19	
28	Băng khung nhôm	09101.00.120000.012	01/01/2007	Vp	1	1	
29	Tủ đựng tài liệu sắt 4 cánh	09101.00.120000.013	01/01/2002	Vp	1	1	
30	Băng khung nhôm	09101.00.120000.014	01/01/2007	Vp	1	1	
31	Tủ son 1,84 m	09101.00.120000.029	19/11/2015	Vt	1	1	
32	Tủ son 1,35 m	09101.00.120000.030	19/11/2015	Vt	1	1	
33	Hộc vi tính 3 ngăn Dafuco	09101.00.120000.031	31/12/2014	Vp	1	1	
34	Tủ son 1,35 m	09101.00.120000.032	30/09/2017	Vt	1	1	
35	Ghế gấp G01S - 440x515x850mm 2017	09101.01.120000.001	01/09/2017	Vp	20	20	
36	Ghế chuyên viên SL901	09101.01.120000.244	16/06/2019	Vt	3	3	
XII	Bàn, ghế giảng đường						
XIII	Thiết bị phòng Thí nghiệm						

Ngày An, ngày 8 tháng 1 năm 2020

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
-----	-------------	------------	-----------	--------	------	------	---------

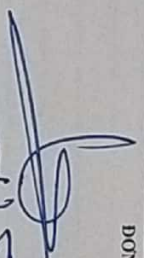
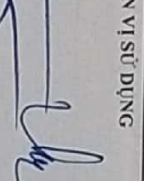
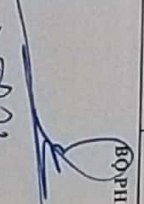
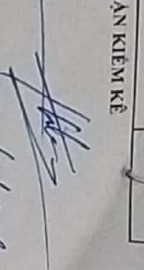
TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ





 Trưởng ban Kiểm kê
 Phòng QT&ĐT
 Bộ phận Kiểm kê